

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2018
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Thái;

Ông Giàng A Lù;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952. Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đào Viết H, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 04/12/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày như sau:

Năm 1993, gia đình bà T được Ban quản lý hợp tác xã M, xã B chia đất theo khẩu (bao gồm: 09 nhân khẩu là bà T, chồng bà và 07 người con). Gia đình bà sử dụng diện tích đất này để trồng cây cà phê từ năm 1993 đến nay. Ngày 26/12/1998, gia đình bà

được UBND huyện Mai Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị T đối với tổng diện tích đất là 15.385m². Trong đó, có thửa đất số thửa số 34 và 34^a, tờ bản đồ 05/SD, diện tích là 10.050m² đất vườn và 200m² đất thổ cư giáp với thửa đất của gia đình ông Đào Viết H và bà Nguyễn Thị T cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng thời gian. Hai gia đình vẫn sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp với nhau. Giữa hai thửa đất, bà T có trồng một hàng găng và cây ngọn đỏ để làm ranh giới. Tuy nhiên, ông H đã chặt hàng găng đi vì cho rằng do hàng cây tốt chùm sang lấp lối đi và bà T cũng đồng ý. Hiện tại, ranh giới hai thửa đất vẫn còn 01 bụi găng ở ngay đầu nhà ông H.

Đến năm 2015, ông H sửa lại nhà, bà T đã sang gia đình ông H trao đổi về vấn đề ranh giới giữa hai gia đình nhưng sau đó bà T đi viện. Khi ông H xây buồng đã xây nhà hết đất và lấn sang phần đất lưu không hàng cà phê của gia đình bà T. Sau đó, ông H đã phá tường đã xây dựng và đi qua vườn nhà bà T để lên đồi. Khi đó, Bà T cũng có ý kiến nhưng sau nghĩ về tình làng, nghĩa xóm nên đã đồng ý cho ông H đi nhờ qua đất nhà mình. Tuy nhiên, cuối năm 2016, ông H phá hàng cà phê của nhà bà T, thải rác vào vườn và chở phân bón qua đất nhà bà T. Vì vậy, bà T không đồng ý cho gia đình ông H đi nhờ và thuê người làm lại hàng rào thì vợ chồng ông H, bà T ngăn cản.

Vì vậy, bà T làm đơn khởi kiện tại Tòa án, đề nghị ông Đào Viết H và bà Nguyễn Thị T phải trả lại diện tích đất lấn chiếm khoảng 74m² tại Bản M, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị T do UBND huyện Mai Sơn cấp ngày 26/12/1998. Đồng thời, đề nghị ông H, bà T bồi thường 25 cây cà phê, mỗi cây 70.000VNĐ/cây, tổng là 1.750.000VNĐ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, thông qua hòa giải, bà T đã đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu ông H, bà T phải trả lại diện tích lấn chiếm là 14,5 m² tại Bản M, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La như kết quả Tòa án đã xem xét thẩm định tại chỗ và xin rút yêu cầu ông H và bà T bồi thường 25 cây cà phê.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T giữ nguyên yêu cầu ông H, bà T phải trả lại diện tích lấn chiếm là 14,5 m² tại Bản M, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La như kết quả Tòa án đã xem xét thẩm định tại chỗ.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đào Viết H trình bày:

Gia đình ông H bà T và gia đình bà T có mối quan hệ hàng xóm làng giềng. Trước khi xảy ra tranh chấp, hai gia đình vẫn có mối quan hệ thân thiết, không có mâu thuẫn.

Gia đình ông H bà T cư trú ở bản M, xã B từ năm 1978. Đến năm 1998, gia đình

ông bà được UBND huyện Mai Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đào Viết H với tổng diện tích đất được cấp là 21.060m². Diện tích đất giáp bà T thuộc tờ bản đồ số 05/SD, thửa số 33 là 200m² đất thổ cư và thửa số 33^a là 4.730m² đất vườn. Chiều dài giáp đất nhà bà T là 101m. Bà T có trồng một hàng rào găng lán sang đất nhà ông, ông H đã chặt đi. Hiện tại vẫn còn một cây găng cạnh cửa sổ nhà ông H. Trên thực tế, giữa hai thửa đất không có hàng cây hay vật gì làm ranh giới, hai gia đình vẫn sử dụng làm lối đi lên nương. Ông H cho rằng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông H, ranh giới giữa hai thửa đất là một đường thẳng nối từ đoạn 41m tiếp giáp với nhà ông Minh đến đoạn 35m giáp đường xóm. Vì vậy, đối chiếu với hiện trạng sử dụng đất thì bà T đang sử dụng lấn sang phần đất đã được cấp giấy chứng nhận cho gia đình ông. Việc bà T trồng cây cà phê năm 1993 đã lấn sang đất nhà ông, tuy nhiên, gia đình ông H không có ý kiến gì vì phần đất lấn chiếm là đất đồng rừng và muốn giữ tình làng nghĩa xóm. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 6/2016, bà Nguyễn Thị T thuê người đào hố trồng cây cà phê lấn sang phần diện tích đất của gia đình ông H (thường làm lối đi lên nương) nên ông H đã không cho đào. Vì vậy, bà T đã có đơn khởi kiện.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, ông H không đồng ý với yêu cầu đòi lại đất lấn chiếm và yêu cầu bồi thường việc chặt cây vì diện tích đất bà T đòi nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông và gia đình ông không chặt cây cà phê của bà T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/02/2018 phần đất tranh chấp và toàn bộ diện tích đất hai hộ đang sử dụng thực tế đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H và bà T. Đồng thời, để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh với Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mai Sơn là cơ quan chuyên môn về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xác minh với nguyên Trưởng thôn M, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; xác minh với Công chức địa chính xã B; thu thập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đào Viết H và bà Nguyễn Thị T tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mai Sơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 147, 149, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 166, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điều 256,

điều 258, điều 265, điều 599 bộ luật dân sự năm 2005, Điều 26, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội đề nghị HDXX giải quyết theo hướng:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc buộc ông Đào Viết H và bà Nguyễn Thị T trả lại toàn bộ diện tích đất 14,5m² đất tại thôn M, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Về án phí: Bị đơn ông Đào Viết H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000VNĐ. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền dự phí đã nộp. Chấp nhận sự tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/02/2018 của nguyên đơn, không buộc bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Diện tích đất của bà Nguyễn Thị T liền kề và giáp với diện tích đất của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T tại Thôn M, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nguyên đơn và bị đơn đều đã được UBND huyện Mai Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình sử dụng đất đã xảy ra tranh chấp, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T cho rằng ông H và bà T đã lấn chiếm khoảng 74m² đất nên khởi kiện yêu cầu bên bị đơn ông H và bà T phải trả lại phần đất đã lấn chiếm giáp ranh với diện tích đất của gia đình ông H. Từ các tình tiết của vụ án và yêu cầu của nguyên đơn, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp quyền sử dụng đất (tranh chấp ranh giới và đòi lại quyền sử dụng đất), thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 33, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về nguồn gốc và ranh giới giữa hai thửa đất: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày tranh luận của các đương sự tại phiên tòa đã xác định: Diện tích đất của gia đình bà T và gia đình ông Đào Viết H liền kề với nhau được Hợp tác xã M, xã B phân chia theo nhân khẩu. Trong quá trình sử dụng đất, năm 1998, hộ bà T và hộ ông H đã được UBND huyện Mai Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Qua xem xét thẩm định tại chỗ, xác định thửa đất số 34 là 200m² đất thổ cư và thửa số 34^a là 10.050m² đất vườn, tờ bản đồ 05/SD trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị T liền kề với thửa đất số 33 là 200m²

đất thổ cư và thửa số 33^a là 4.730m² đất vườn tờ bản đồ 05/SD trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đào Viết H. Giữa hai thửa đất trên không có hàng rào xuyên suốt, ngăn tách gianh giới giữa hai nhà được xác định bằng hai hàng cây liền kề để khoảng cách lưu không giữa hai hàng cây của hai nhà khoảng 1,5m; có đoạn tiếp giáp được trồng cây găng để xác định mốc giới. Bà T cho rằng trong quá trình sử dụng đất đã trồng cây găng làm hàng rào – ranh giới giữa hai thửa đất là có căn cứ. Bởi lẽ, hiện tại vẫn còn 01 cây găng nằm sát đầu nhà ông H. Ông H cho rằng bà T trồng hàng găng trên đất gia đình ông nhưng vẫn để lại 01 bụi để làm căn cứ là không hợp lý.

[2.2] Về yêu cầu ông H trả lại diện tích đất lấn chiếm: Bà T cho rằng đã sử dụng ổn định thửa đất và trồng cây cà phê trên đất từ năm 1993 đến nay, không có tranh chấp gì với gia đình ông H đến năm 2016 mới phát sinh tranh chấp. Qua ý kiến nguyên đơn, bị đơn và nguyên trưởng thôn M, xác định bà T trồng cây cà phê từ năm 1993 và hai gia đình không tranh chấp gì về quyền sử dụng đất từ năm 1993 đến năm 2016. Việc ông H cho rằng bà T trồng cây và phê trên diện tích đất lấn sang (trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho gia đình ông) và cho rằng theo sơ đồ vẽ trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp đất của gia đình ông phải lấy mốc giới hai đầu đóng thành một đường thẳng theo chiều dọc của cả thửa đất mới đúng với bìa đất, diện tích đất mà ông đang sử dụng là diện tích đất của gia đình ông mà bà T đã trồng cây lấn sang từ năm 1993 vì không muốn tranh cãi nên ông không có ý kiến gì từ năm 1993 đến nay. Tuy nhiên, ông H không đưa ra được căn cứ chứng minh cho lời khai của ông tại phiên tòa. Trong quá trình sử dụng đất, ông H đã xây dựng hết diện tích đất của gia đình. Bởi lẽ, năm 2015 khi sửa nhà, xây thêm phòng, gia đình ông H đã xây tường cao 1,5m thành khuôn viên khép kín từ nhà đến hết diện tích sân, phía dưới đã đổ đường bê tông từ nhà ra đến đường xóm. Sau khi hoàn thiện công trình và đưa vào sử dụng, đầu năm 2016 gia đình ông H đã phá một phần tường giáp với nhà để làm lối đi lên đồi phía sau nhà qua phần đất tranh chấp. Điều này được thể hiện tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án. Như vậy, gia đình đã xây dựng công trình kiên cố, khép kín, đường bê tông từ đường lên đến nhà, một bên giáp hàng cà phê của gia đình bà T. Do đó có căn cứ khẳng định gia đình ông H đã sử dụng hết diện tích đất của gia đình mình tiếp giáp với đất của gia đình bà T. Việc gia đình ông H cho rằng diện tích đất đang tranh chấp nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho gia đình, xác định bằng cách nối thẳng điểm phía trên xuống giáp đường xóm là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, qua đo đạc thực tế hiện trạng sử dụng đất, xác định tổng diện tích đất thực tế của hộ ông H và bà T đang sử dụng đều ít hơn diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Mai Sơn cấp. Đồng thời, Tòa án tiến hành xác minh trực tiếp với

Công chức Địa chính xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn và Giám đốc Chi nhánh Đăng ký đất đai huyện Mai Sơn, được biết: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông H và hộ bà T theo chỉ thị 10. Theo trình tự cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi có đơn đăng ký quyền sử dụng đất của người dân, cơ quan có thẩm quyền tiến hành đo đạc, xác minh diện tích, hình thể thửa đất trên thực tế và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ có đủ điều kiện. Tuy nhiên, do thiết bị đo đạc thời điểm đó còn hạn chế, việc đo đạc thực tế và đo vẽ lên sơ đồ được thực hiện thủ công (bằng tay) nên không đảm bảo tính chính xác tuyệt đối so với diện tích và hình thể thửa đất trên thực tế. Hơn nữa, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai hộ được thực hiện năm 1998, sau thời điểm sử dụng sử dụng ổn định của các hộ (gia đình bà T đã trồng cây cà phê từ năm 1993). Hiện trạng trên phần đất tranh chấp có một số gốc cây cà phê được trồng từ năm 1993, cách tường gia đình ông H từ 0,5m đến 07m, đây là khoảng lưu không hợp lý của tán cây cà phê. Vì vậy, có căn cứ chứng minh diện tích và hình thể thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho các hộ không chính xác tuyệt đối so với diện tích và hình thể thửa đất trên thực tế. Việc ông H tự ý lấn chiếm một phần diện tích đất liền kề mà bà T đã trồng cây cà phê từ năm 1993 để lấy lối đi lên phần đất của gia đình ông là trái với quy định và không có căn cứ, trái với quy định của luật đất đai. Vì vậy cần buộc ông H và bà T phải trả lại diện tích đất đã lấn chiếm cho bà T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T đã thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc gia đình ông H phải trả lại diện tích lấn chiếm như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ. Xét thấy, đây là yêu cầu hoàn toàn tự nguyện của nguyên đơn, không vượt quá yêu cầu khởi kiện và không trái đạo đức xã hội, cần chấp nhận.

Vì những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc gia đình ông H và bà T phải trả lại diện tích lấn chiếm 14,5m² đang sử dụng làm lối đi lên diện tích đất vườn cây liền kề (như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/02/2018) là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại 25 cây cà phê: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị T đã tự nguyện rút yêu cầu này, không đề nghị buộc bà T và ông H phải bồi thường về tài sản đã bị thiệt hại trên đất. Xét thấy, việc rút yêu cầu bồi thường của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đào Viết H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Theo yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/02/2018. Tổng chi phí

xem xét thẩm định tại chỗ là 1.900.000VNĐ theo Bảng kê chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/02/2018. Nguyên đơn và bị đơn đã tự thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ trên tổng số tiền đã chi là 1.900.000 VNĐ; theo quy định nếu bên nào có lỗi thì phải hoàn trả phần chi phí mà bên kia đã chi tạm ứng. Tuy nhiên tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải hoàn trả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Nguyên đơn đã bỏ ra chi phí. Do yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 147, 149, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 166, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 256, Điều 258, Điều 265, Điều 599 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26, Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc buộc bà Nguyễn Thị T và ông Đào Viết H phải trả lại toàn bộ diện tích đất 14,5m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị T do UBND huyện Mai Sơn cấp ngày 26/12/1998 (hiện gia đình ông H đang lấn chiếm sử dụng làm lối đi lên nương) tại Thôn M, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

2. Buộc ông Đào Viết H và bà Nguyễn Thị T phải trả lại toàn bộ diện tích 14,56m² đất (hiện gia đình ông H đang lấn chiếm sử dụng làm lối đi lên nương) tại Thôn M, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cho bà Nguyễn Thị T cụ thể:

- Chiều dài đất tranh chấp tiếp giáp giữa đất vườn cà phê nhà bà T với phần đất đã xây nhà và có tường gạch của gia đình ông H là 21m, (trong đó đoạn dài tính từ điểm lưu không giữa hai thửa đất (do hai hộ tự thống nhất) đến gốc cây găng (đầu nhà ông H) dài 9m, rộng 1m; đoạn dài từ gốc cây găng đến mép tường nhà ông H dài 3m, rộng 1m; đoạn dài từ mép nhà đến mép sân nhà ông H là 05m, rộng 5m; đoạn dài từ mép sân đến vị trí tường dài 04m). Hai mặt tiếp giáp: phía đông nam tiếp giáp với đất vườn nhà bà T; phía tây bắc tiếp giáp với đất đã xây dựng nhà, tường rào của gia đình ông H.

(Kèm theo trích lục sơ đồ thửa đất do hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ lập ngày 05/02/2018).

2. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đào Viết H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là : 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền dự phí đã nộp 300.000VNĐ tại Chi cục thi hành án dân sự Mai Sơn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/04708 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà